

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN GẮN VỚI TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM

ĐẶNG THỊ PHƯỢNG*
ĐINH THỊ THANH THỦY**

Tóm tắt: Trong bối cảnh tình trạng ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng trên thế giới đòi hỏi mỗi quốc gia phải lựa chọn mô hình phát triển kinh tế phù hợp hơn, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội; mô hình kinh tế tuần hoàn được lựa chọn là giải pháp phù hợp. Việt Nam đang từng bước triển khai các cam kết quốc tế về phát triển bền vững và bảo vệ môi trường và đã đặt mục tiêu tăng cường năng lực thể chế và ý thức trách nhiệm xã hội trong cộng đồng doanh nghiệp, trong đó nhấn mạnh yêu cầu về bảo vệ môi trường như một nội dung cốt lõi của kinh doanh có trách nhiệm. Bài viết tập trung tiếp cận các quy định pháp lý và đề xuất giải pháp thực thi trách nhiệm về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp hướng tới thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Kinh tế tuần hoàn; Bảo vệ môi trường; Trách nhiệm doanh nghiệp.

Abstract: Against the backdrop of escalating environmental pollution, biodiversity loss, and climate change, countries worldwide are increasingly called upon to adopt more sustainable economic development models that minimise environmental harm and advance socio-economic progress - a challenge to which the circular economy model has emerged as a fitting response.. Vietnam is gradually implementing international commitments on sustainable development and environmental protection, aiming to strengthen institutional capacity and foster corporate social responsibility within the business community, with environmental protection highlighted as central pillar of responsible business conduct. This article examines the applicable legal framework and proposes solutions to strengthen corporate compliance with environmental protection obligations, with a view to advancing the transition toward a circular economy in Vietnam.

Keywords: Circular economy; environmental protection; corporate responsibility.

Ngày nhận bài: 10/12/2025; Ngày sửa bài: 10/01/2026; Ngày duyệt đăng bài: 10/02/2026.

1. Kinh tế tuần hoàn và mối liên hệ với bảo vệ môi trường hướng tới phát triển bền vững

Nền kinh tế truyền thống mà các quốc gia đã và đang duy trì là nền kinh tế tuyến tính (Linear Economy) - mô hình bắt đầu từ khai thác tài nguyên làm đầu vào cho hệ thống kinh tế, tiếp đó là sản xuất, phân phối, tiêu dùng và cuối cùng là thải loại. Đây là quá trình biến tài nguyên thành chất thải, sẽ dẫn tới cạn kiệt tài nguyên và

ô nhiễm môi trường, gây ra những áp lực về suy giảm tài nguyên và gia tăng lượng thải. So với 50 năm trở về trước, tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên của thế giới đã tăng 190%, mạng lưới GFN ước tính nhu cầu về tài nguyên thiên nhiên cho các hoạt động kinh tế của con người hiện nay đã gấp 1,7 lần khả năng đáp ứng của trái đất¹. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn (KTTH), sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, hạn chế

* Viện Ngôn ngữ học, phuongtdbk36@gmail.com.

** Đại học Thương mại, thanhthuy3075@gmail.com.

¹ Living Planet Report 2018, *Aiming higher*, https://c402277.ssl.cf1.rackcdn.com/publications/1187/files/original/LPR2018_Full_Report_Spreads.pdf.

việc phát thải ra môi trường trở thành yêu cầu cấp bách đối với các quốc gia.

Kinh tế tuần hoàn (circular economy) là mô hình hướng đến việc tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, kéo dài vòng đời sản phẩm, giảm thiểu lãng phí và tái tạo hệ sinh thái tự nhiên, theo nguyên lý “mọi thứ đều là đầu vào đối với thứ khác”. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD, 2020)² cho rằng “kinh tế tuần hoàn sẽ khuyến khích thiết kế sản phẩm và dịch vụ bền vững, giảm thiểu chất thải và tối ưu hóa các chu trình tài nguyên”. Barros và cộng sự (2022)³ khẳng định việc lựa chọn phát triển theo hướng KTTH không chỉ giúp doanh nghiệp giảm tác động tiêu cực đến môi trường mà còn tối ưu hóa nguồn tài nguyên, hạn chế

lãng phí và nâng cao hình ảnh thương hiệu đối với khách hàng cũng như đối tác. Theo Quỹ Ellen MacArthur (2012)⁴, KTTH được xác định là “một hệ thống có tính khôi phục và tái tạo thông qua các kế hoạch và thiết kế chủ động. Nó thay thế khái niệm “kết thúc vòng đời” của vật liệu bằng khái niệm khôi phục, chuyển dịch theo hướng sử dụng năng lượng tái tạo, không dùng các hóa chất độc hại gây tổn hại tới việc tái sử dụng và hướng tới giảm thiểu chất thải thông qua việc thiết kế vật liệu, sản phẩm, hệ thống kỹ thuật và cả các mô hình kinh doanh trong phạm vi của hệ thống đó”. Cho đến nay, phương pháp tiếp cận và định nghĩa của Quỹ Ellen MacArthur được coi là tối ưu và được ứng dụng ở hầu hết các nước trên thế giới (Bảng 1).



Bảng 1. Kinh tế tuyến tính và kinh tế tuần hoàn

Trong bối cảnh hiện nay, chuyển đổi từ mô hình kinh tế tuyến tính sang nền KTTH là cách tiếp cận hữu hiệu để giải quyết tốt mối quan hệ giữa kinh tế với môi trường, tạo ra khả năng phục hồi lâu dài và cơ hội kinh doanh cũng như mang lại những lợi ích môi trường và xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững. Đây là

xu thế tất yếu mà các quốc gia trên thế giới hướng tới và Việt Nam cũng không ngoại lệ, nhằm chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý bền vững, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường. Thực tế, những mô hình KTTH xuất hiện ở Việt Nam đã từ hàng chục năm trước với mô hình sơ khai của KTTH là mô hình kết

² OECD (2020), *Circular Economy, OECD Environment Topic*, <https://www.oecd.org/environment/circular-economy/>.

³ Barros, V., Matos, P. V., Sarmiento, J. M., & Vieira, P. R (2022), *M&A activity as a driver for better ESG performance*, *Journal of Cleaner Production*, 175, 121-338.

⁴ Ellen MacArthur Foundation (2012), *Towards the circular economy Vol. 1: An economic and business rationale for an accelerated transition*, https://www.ellenmacarthurfoundation.org/towards-the-circular-economy-vol-1-an-economic-and-business-rationale-for-an-?utm_source=chatgpt.com.

hợp VAC (vườn - ao - chuồng) trong nông nghiệp hay hoạt động tái chế chất thải, nước thải trong các doanh nghiệp... Phát triển KTTH được đề cập nhiều trong các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước như Nghị quyết Đại hội XIII về phát triển kinh tế tuần hoàn, Luật Bảo vệ môi trường (2005, 2014, 2020), Luật Hóa chất (2007, 2025), Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (2010, Luật sửa đổi, bổ sung 2025), Luật Địa chất và Khoáng sản (2024), Luật Tài nguyên nước (2023), Luật Đất đai (2013, 2024)... Tại Điều 142 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, KTTH được xác định “là mô hình kinh tế, trong đó, các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ được tổ chức nhằm giảm khai thác tài nguyên, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường”. Đối với doanh nghiệp - chủ thể đang khai thác và sử dụng môi trường, việc áp dụng mô hình KTTH sẽ giúp doanh nghiệp định vị thương hiệu, khả năng chống chịu trước những biến đổi từ bên ngoài, đồng thời giảm thiểu chi phí sản xuất, tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, tạo ra giá trị gia tăng từ việc tái chế và tái sử dụng vật liệu, đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp cũng như tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

Kinh tế tuần hoàn và bảo vệ môi trường có mối quan hệ mật thiết và hỗ trợ lẫn nhau trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững, đó là (i) KTTH hướng đến mục tiêu bảo vệ môi trường, sử dụng bền vững tài nguyên, xây dựng một nền kinh tế không chỉ phát triển về số lượng mà còn về chất lượng. KTTH đóng vai trò như một công cụ cụ thể

và hiệu quả để hiện thực hóa các mục tiêu bảo vệ môi trường. Điều này được minh chứng qua các chiến lược phát triển bền vững toàn cầu, chẳng hạn như *European Green Deal* của Liên minh Châu Âu, nơi KTTH được tích hợp như một yếu tố trọng tâm để đạt mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050⁵; (ii) thực hiện KTTH hướng tới phát triển bền vững. Nhiều chính phủ và tổ chức quốc tế, trong đó có Liên hợp quốc và Liên minh Châu Âu đặc biệt chú trọng vào KTTH nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), trong đó các mục tiêu như “Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm” (SDG 12) và “Hành động vì khí hậu” (SDG 13) được coi là trọng tâm trong việc chuyển đổi sang một nền KTTH. Hà Lan đã thực hiện chiến lược “From Waste to Resource” (VANG) với mục tiêu chuyển đổi hoàn toàn sang KTTH vào năm 2050, giúp quốc gia này giảm 50% lượng khí thải CO₂ vào năm 2030⁶. Tại Việt Nam, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cũng xác định rõ thúc đẩy KTTH sẽ là giải pháp trọng tâm nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên⁷.

2. Phát triển kinh tế tuần hoàn gắn với thực thi trách nhiệm bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay

Tính đến tháng 8 năm 2023, Việt Nam đã ký kết 16 hiệp định thương mại tự do (FTA) và đang đàm phán thêm 3 FTA khác với gần 60 đối tác⁸, theo đó hầu hết các FTA thế hệ mới đều có yêu cầu cao về đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn môi trường. Phát triển KTTH là thể hiện trách nhiệm của quốc gia trong giải quyết những thách thức

⁵ European Environment Agency (2021), *Plastics, the circular economy and Europe's environment - A priority for action*, Publications Office of the European Union.

⁶ Pace, *Kinh tế tuần hoàn - xu thế tất yếu cho phát triển bền vững*, <https://www.pace.edu.vn/tin-kho-tri-thuc/kinh-te-tuan-hoan>, truy cập ngày 11/5/2025.

⁷ Quyết định số 1658/QĐ-TT ngày 01/10/2021 về Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2020, tầm nhìn 2025.

⁸ Hoài Thương, *GDP bình quân Việt Nam thay đổi thế nào sau 22 năm?*, <https://taichinhdoanhnghiep.net.vn/gdp-binh-quan-viet-nam-thay-doi-the-naosau-22-nam-d37974.html>, truy cập 17/5/2025.

toàn cầu do ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu đồng thời nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế. KTTH giúp tận dụng được nguồn nguyên vật liệu đã qua sử dụng, thay vì tiêu tốn chi phí xử lý; giảm thiểu khai thác tài nguyên thiên nhiên, tận dụng tối đa giá trị tài nguyên; hạn chế tối đa chất thải, khí thải ra môi trường. Đối với doanh nghiệp, KTTH góp phần giảm rủi ro về khủng hoảng thừa sản phẩm, khan hiếm tài nguyên; tạo động lực để đầu tư, đổi mới công nghệ, giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng...

Nhằm thực thi có hiệu quả trách nhiệm bảo vệ môi trường gắn với phát triển KTTH đòi hỏi các doanh nghiệp phải nhận thức được những lợi ích có được từ KTTH cùng các thách thức đặt ra khi thực hiện các hoạt động kinh doanh đáp ứng yêu cầu của thị trường song hành với yêu cầu bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Theo khảo sát của Viện nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) năm 2022 về nhận thức của doanh nghiệp đối với KTTH, theo đó, có 60-70% doanh nghiệp nhận thức được KTTH có vai trò rất quan trọng. Tuy nhiên, kết quả khảo sát này cũng cho thấy chỉ có dưới 5,5% doanh nghiệp áp dụng KTTH ở mức tốt, nhưng có hơn 50% doanh nghiệp được khảo sát chưa áp dụng KTTH⁹. Theo khảo sát năm 2021 của nhóm tác giả Thái Thị Minh Nghĩa¹⁰ đối với 300 doanh nghiệp online và 24 doanh nghiệp trực tiếp đã cho thấy nhận thức của doanh nghiệp vừa và nhỏ về KTTH mới chỉ ở mức trung bình (3,57/5 điểm). Đáng chú ý, nghiên cứu này cho thấy tỷ lệ ý kiến doanh nghiệp bày tỏ thái độ trung lập (không đồng tình cũng không phản đối) về hiệu quả mà KTTH mang lại cho doanh

nh nghiệp khá cao (41% về hiệu quả xã hội của KTTH; 46% về hiệu quả môi trường của KTTH; 37% về khía cạnh phúc lợi xã hội). Các doanh nghiệp được khảo sát đều hiểu những thách thức gây ra bởi sự khan hiếm tài nguyên thiên nhiên và biến đổi khí hậu sẽ ảnh hưởng tới doanh thu và tăng trưởng kinh doanh của mình, tuy nhiên, chưa có doanh nghiệp nào trong số các doanh nghiệp tham gia khảo sát cho biết rằng họ có những kế hoạch để nâng cao nhận thức và áp dụng thực hành sản xuất thân thiện với môi trường, những dự án liên quan đến việc quản lý môi trường hay phúc lợi xã hội trong công ty của mình.

Trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp là nghĩa vụ ràng buộc, vừa là nhận thức chủ động của doanh nghiệp trong quá trình tồn tại và phát triển, môi trường tồn tại với các yếu tố bền vững là điều kiện thúc đẩy doanh nghiệp phát triển. Dưới áp lực của cạnh tranh, hợp tác quốc tế, nhu cầu mở rộng quy mô, tăng năng suất, giảm chi phí hoạt động, doanh nghiệp đứng trước thách thức lớn trong thực hiện trách nhiệm xã hội của mình. Theo cách tiếp cận chung của thế giới¹¹ và pháp luật về môi trường của Việt Nam¹² nội dung trách nhiệm của doanh nghiệp đối với hoạt động bảo vệ môi trường trong quá trình kinh doanh cần đảm bảo bốn yếu tố cơ bản, đó là (i) Phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; (ii) Ứng phó sự cố môi trường; (iii) Khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; (iv) Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thứ nhất, trách nhiệm phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường: Để phòng ngừa các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường

⁹ <https://tapchitaichinh.vn/70-doanh-nghiep-biet-kinh-te-tuan-hoan-nhung-chi-hon-3-ap-dung.html>.

¹⁰ Thái Thị Minh Nghĩa, Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Prasanta Kumar Dey và Nguyễn Quốc Định (2021), *Nghiên cứu các giải pháp Kinh tế tuần hoàn - CE áp dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam*, Tạp chí *Môi trường*, số chuyên đề tiếng Việt I/2021.

¹¹ Bộ Khoa học và Công nghệ (2013), *Tiêu chuẩn quốc gia: TCVN ISO 26000:2013 Hướng dẫn về trách nhiệm xã hội*, Hà Nội.

¹² Khoản 2 Điều 2 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh, các doanh nghiệp phải thực hiện trách nhiệm đánh giá tác động môi trường; lập kế hoạch bảo vệ môi trường trước khi triển khai dự án/phương án sản xuất kinh doanh, dịch vụ; xin cấp giấy phép môi trường đối với một số lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin của doanh nghiệp và tổ chức cá nhân liên quan đến các yếu tố môi trường cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu, theo quy định trên cổng thông tin của cơ quan, tổ chức hoặc bằng hình thức khác, bảo đảm thuận tiện cho đối tượng có liên quan tiếp nhận thông tin. Bên cạnh đó, chủ dự án đầu tư, cơ sở có trách nhiệm lập và gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát sinh khí thải, thu gom và xử lý bụi, khí thải và mùi khó chịu, bảo đảm không để rò rỉ và phát tán khí độc hại ra môi trường; kiểm soát tiếng ồn, độ rung, và bức xạ nhiệt; bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường; có hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001 được chứng nhận. Việc thực hiện trách nhiệm đối với doanh nghiệp là bắt buộc, đồng thời sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí sản xuất thông qua việc tính toán các biện pháp sử dụng hiệu quả nguyên liệu đầu vào và giảm chi phí xử lý chất thải; thông qua đánh giá tác động môi trường giúp doanh nghiệp phòng ngừa được nguy cơ ô nhiễm môi trường và khả năng bồi thường thiệt hại nếu gây ra ô nhiễm môi trường. Trên thực tế, các doanh nghiệp Việt Nam đang phải đối mặt với áp lực ngày càng tăng từ nhiều bên liên quan,

nhất là trong việc đánh giá, định lượng, giảm thiểu và công khai lượng phát thải khí nhà kính, đặc biệt đối với nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa - chiếm khoảng 98% tổng số doanh nghiệp trên cả nước thì việc triển khai các giải pháp công nghệ hướng đến sản xuất xanh và giảm phát thải khí nhà kính gặp nhiều khó khăn, chủ yếu do hạn chế về nguồn lực tài chính và trình độ công nghệ¹³. Trong thời gian qua, tình trạng nhiều doanh nghiệp vi phạm các quy định về môi trường như thiếu giấy phép môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường diễn ra khá phổ biến. Từ đầu năm 2025 đến nay, UBND tỉnh Đồng Nai đã xử phạt hàng loạt doanh nghiệp vi phạm bảo vệ môi trường với tổng số tiền hơn 7 tỷ đồng, trong đó có trường hợp bị phạt với số tiền lớn gần 1,6 tỷ đồng, hầu hết các trường hợp này đều không có giấy phép môi trường được phê duyệt của UBND cấp tỉnh¹⁴; hành vi làm giả báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) ở nhiều tỉnh thành của một số doanh nghiệp trong thời gian dài đã bị khởi tố được đánh giá là nghiêm trọng vì nó không chỉ là hành vi gian lận mà còn có thể dẫn đến việc dự án được triển khai mà không có biện pháp bảo vệ môi trường hiệu quả, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân¹⁵. Trong năm 2023, cơ quan chức năng đã phát hiện 16.641 vụ vi phạm môi trường, trong đó xử lý 14.873 vụ với tổng số tiền phạt là 282,1 tỷ đồng, tăng 4,9% so với năm trước, chủ yếu là các hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường, đăng ký môi trường đã được phê duyệt; không có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường; vi phạm về quản lý chất thải nguy hại; xả chất thải vượt quy chuẩn kỹ thuật

¹³ Vũ Khuê, *Chuyển đổi xanh đối mặt với thách thức thiếu vốn*, <https://vneconomy.vn/chuyen-doi-xanh-doi-mat-voi-thach-thuc-thieu-von.htm>, truy cập ngày 18/2/2025.

¹⁴ <https://vneconomy.vn/gan-20-doanh-nghiep-bi-xu-phat-nang-vi-vi-pham-moi-truong.htm>, truy cập ngày 18/2/2025.

¹⁵ <https://dantri.com.vn/xa-hoi/vu-an-lam-gia-bao-cao-dtm-co-quan-nao-co-tham-quyen-phe-duyet-> truy cập ngày 18/2/2025.

về chất thải; thực hiện không đầy đủ chế độ báo cáo¹⁶...

Thứ hai, trách nhiệm ứng phó sự cố môi trường: Sự cố môi trường là sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của con người hoặc biến đổi của tự nhiên, gây ô nhiễm, suy thoái hoặc biến đổi môi trường nghiêm trọng¹⁷. Sự cố môi trường không chỉ làm hủy hoại môi trường tự nhiên mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của con người, gây ra nhiều bệnh lý nghiêm trọng và làm giảm tuổi thọ của con người, gây ra ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước do xả thải từ các nhà máy, nông nghiệp, và các hoạt động đô thị, rò rỉ hóa chất trong quá trình sản xuất, vận chuyển, hoặc lưu trữ hóa chất độc hại... Vì vậy, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm tổ chức ứng phó sự cố môi trường trong phạm vi cơ sở; trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố và Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện để phối hợp ứng phó. Theo báo cáo của Chính phủ, trong năm 2023, các vi phạm về môi trường diễn ra khá phổ biến với mức độ, tính chất hành vi vi phạm khác nhau. Lực lượng cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường và các lực lượng nghiệp vụ có liên quan đã kiểm tra, phát hiện 24.682 vụ vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; khởi tố, đề nghị khởi tố 606 vụ; xử phạt, đề nghị xử phạt vi phạm hành chính 22.760 vụ với 23.843 đối tượng¹⁸. Điều này đặt ra trách nhiệm quản lý nhà nước trong kiểm soát việc tuân thủ pháp luật về môi trường của doanh nghiệp, thực hiện ứng phó sự cố môi trường.

Thứ ba, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường. Doanh nghiệp cần tích cực áp dụng các biện

pháp để thu hồi năng lượng từ chất thải, tăng cường việc sản xuất và sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường như thực hiện quản lý khí thải để giảm thiểu phát thải khí nhà kính; tăng cường sản xuất và sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường; thực hiện sản xuất sạch; ưu tiên sử dụng các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; lựa chọn áp dụng quy trình và mô hình quản lý sản xuất tiên tiến, sử dụng thiết bị công nghệ có hiệu suất năng lượng cao, các dạng năng lượng thay thế trong dây chuyền sản xuất; thực hiện quy trình vận hành, chế độ duy tu, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị trong dây chuyền sản xuất để chống tổn thất năng lượng và loại bỏ dần phương tiện, thiết bị có công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng... Việc thực hiện trách nhiệm giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu trước hết sẽ góp phần đảm bảo các điều kiện an toàn cho hoạt động của chính doanh nghiệp và sau đó là thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với bảo vệ môi trường sống của cộng đồng. Để bảo vệ môi trường quốc gia, ngày 13/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 450/QĐ-TTg về Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đề ra 12 chương trình, kế hoạch, đề án trọng điểm như: Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí; Chương trình tăng cường năng lực quan trắc môi trường đến năm 2030; Chương trình đầu tư, cải tạo hệ thống thoát nước và công trình xử lý nước thải sinh hoạt các đô thị từ loại V trở lên; Xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt đối với sông, hồ liên tỉnh có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường theo từng thời kỳ; Chương trình bảo

¹⁶ Minh Phúc, <https://moitruong.net.vn/nam-2023-phat-hien-16-641-vu-vi-pham-moi-truong-71034.html>, truy cập ngày 2/2/2025.

¹⁷ Khoản 14 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường 2020.

¹⁸ <https://thanhtra.com.vn/xa-hoi/moi-truong/khoi-to-de-nghi-khoi-to-606-vu-vi-pham-phap-luat-ve-moi-truong-tai-nguyen-an-toan-thuc-pham-224094.html>.

vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp đến năm 2030; Chương trình phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên đã bị suy thoái đến năm 2030; Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu; Chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường...

Thứ tư, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu. Sự phát triển bền vững của doanh nghiệp gắn liền với tính bền vững của các nguồn tài nguyên, bao gồm cả tài nguyên có thể tái tạo (tài nguyên nước, tài nguyên rừng, tài nguyên thủy sản...) và tài nguyên không thể tái tạo (nhiên liệu hóa thạch, kim loại và khoáng sản). Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu, theo kịch bản gần đây nhất, nhiệt độ trung bình ở nước ta sẽ tăng lên ở mức khoảng 30C, mực nước biển dâng lên khoảng 0,6m đến 1,0m vào cuối thế kỷ 21. Biến đổi khí hậu cũng làm dịch chuyển các vùng khí hậu, tăng tần suất và mức độ ảnh hưởng của thiên tai như: bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, úng ngập, hạn hán, xâm nhập mặn..., tác động nhiều mặt tới sản xuất và đời sống, phát triển nông nghiệp truyền thống, an ninh nguồn nước và lương thực. Bên cạnh đó, suy thoái, cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường đang là vấn đề lớn ở nước ta. Đất đai bị thoái hóa, bạc màu, rửa trôi, xói mòn, hoang mạc hóa diễn biến nhanh, tình trạng suy thoái, cạn kiệt nguồn nước diễn biến phức tạp do khai thác, sử dụng không hợp lý, kém hiệu quả¹⁹. Do đó, trách nhiệm của các doanh nghiệp cần phải hoàn thiện các điều kiện, thủ tục để được cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên, tùy thuộc vào nhu cầu khai thác của doanh nghiệp, đó có thể là giấy phép khai thác khoáng sản, thủy sản hoặc giấy phép

khai thác, sử dụng nước ngầm... Việc khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên được phép khai thác phải đảm bảo khả năng tái tạo và duy trì tính bền vững của loại tài nguyên đó, tuân thủ đúng nội dung giấy phép. Ngoài ra, doanh nghiệp còn có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính như nộp thuế tài nguyên, ký quỹ phục hồi môi trường (trong trường hợp có khai thác khoáng sản).

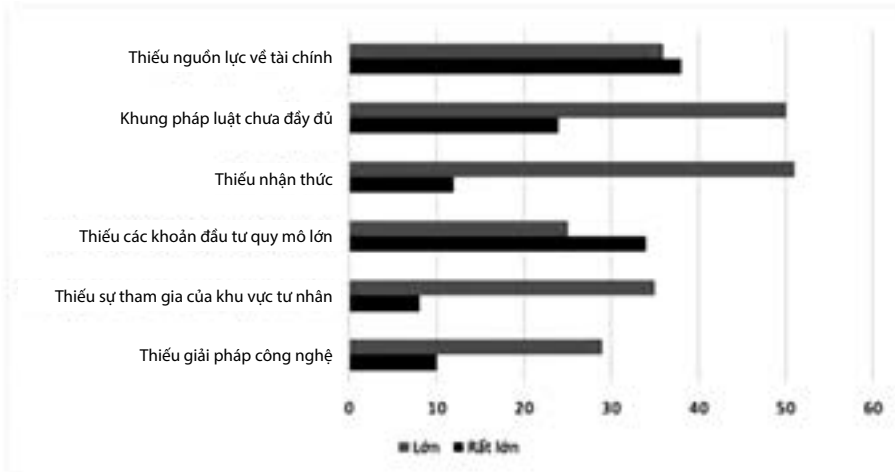
3. Nhận xét chung và một số kiến nghị nhằm tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp về bảo vệ môi trường thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam

Phát triển KTTH đã và đang là một xu hướng phát triển mạnh mẽ ở nhiều quốc gia trên thế giới - trong đó có Việt Nam bởi chính những lợi ích về cả kinh tế, môi trường và xã hội, tạo ra cơ hội tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và giảm tác động môi trường, thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc. Tuy nhiên, cơ chế bảo đảm thực thi pháp luật về KTTH ở Việt Nam hiện nay còn chưa đầy đủ và hiệu quả liên quan đến (i) *một là*, thiếu chính sách, thiết chế hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận hiệu quả với các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường; thiếu quy định bảo đảm áp dụng thống nhất chính sách quản lý chất thải theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; chưa có quy định về các thiết chế bảo đảm thực thi hiệu quả chính sách về phát triển kinh tế tuần hoàn trên thực tế... Các tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh vẫn lấy mục tiêu ngắn hạn về lợi nhuận mà chưa cân nhắc đến các lợi ích lâu dài, bền vững trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Chính vì vậy, nhiều tổ chức, cá nhân bất chấp các quy định về môi trường để giảm thiểu chi phí ngắn hạn, tình trạng vi phạm pháp luật về môi trường gia tăng; (ii) *hai là*, trong quá trình thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường,

¹⁹ <https://tapchimoitruong.vn/dien-dan--trao-doi-21/ung-pho-voi-bien-doi-khi-hau-quan-ly-tai-nguyen-bao-ve-moi-truong-va-nhung-van-de-dat-ra-29488>, truy cập ngày 08/5/2025.

các doanh nghiệp cũng gặp không ít thách thức, khó khăn phải đối mặt khi áp dụng kinh doanh theo mô hình KTTH. Theo khảo sát mới được CIEM thực hiện đối với 508 doanh nghiệp trên cả nước, có đến hơn 50% doanh nghiệp được khảo sát chưa áp dụng

các giải pháp phát triển KTTH bởi họ cho rằng các yếu tố cản trở việc áp dụng KTTH là khung pháp luật, khung chính sách; nguồn lực; công nghệ; chuỗi giá trị; cơ sở hạ tầng; chiến lược, cấu trúc của doanh nghiệp và văn hóa xã hội (Hình 1).



(iii) *ba là*, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường còn chồng chéo, chưa bao quát hết các hành vi vi phạm, đặc biệt là các hành vi liên quan đến ô nhiễm nguồn nước, chất thải rắn, và các loại hình ô nhiễm mới phát sinh. Một số hành vi xả thải bất hợp pháp mang lại lợi nhuận cao hơn mức phạt, nên nhiều doanh nghiệp chấp nhận phạt tiền khi bị xử lý thay vì phải đầu tư thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường. Về nguyên tắc khi doanh nghiệp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, nếu chưa đến mức độ truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải xử phạt hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường. Tuy nhiên, thực tế xử lý các cơ quan chức năng nhiều trường hợp đã thay thế việc áp dụng trách nhiệm hành chính bằng trách nhiệm dân sự (xin lỗi, bồi thường thiệt hại)²⁰.

Như vậy, để tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp về bảo vệ môi trường thúc đẩy phát triển KTTH ở Việt Nam trong thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện các quy định ưu đãi, hỗ trợ về thuế, tiền thuê đất... đối với các chủ thể, trong đó có doanh nghiệp có hoạt động bảo vệ môi trường nhằm khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp áp dụng công nghệ mới, công nghệ sạch, tiết kiệm nguyên liệu, sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường, xây dựng thuế carbon, tiến tới xây dựng chính sách thuế tổng thể có tính chiến lược, đặc biệt đối với doanh nghiệp hoạt động liên quan tới kinh tế xanh, sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn...

Thứ hai, cần quy định cụ thể về quy chuẩn kỹ thuật môi trường, tiêu chuẩn môi trường về tái chế sản phẩm, đặc biệt đối với các sản phẩm nhựa, bao bì có giá trị tái chế trong các văn bản pháp lý hướng dẫn thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thúc đẩy việc thực thi các tiêu chuẩn ESG, môi trường xã hội, quản trị nhằm triển khai có hiệu quả EPR (Extended Producer Responsibility) - trách nhiệm mở rộng của

²⁰ *Formosa cam kết bồi thường 500 triệu USD sau sự cố gây ô nhiễm môi trường biển*, <https://dangcongsan.vn/thoi-su/formosa-cam-ket-boi-thuong-500-trieu-usd-sau-su-co-gay-o-nhiem-moitruong-396078.html>, truy cập ngày 9/6/2025.

nhà sản xuất. Việc thực hiện EPR sẽ giúp doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn xanh, ổn định và nâng cao uy tín thương hiệu trong nước cũng như quốc tế, khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạch định chiến lược sản xuất, kinh doanh một cách bền vững, ứng dụng các mô hình KTTH vào sản xuất, kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường. Hoàn thiện hành lang pháp lý, tiến tới nghiên cứu ban hành Luật Kinh tế tuần hoàn làm nền tảng để thúc đẩy KTTH, đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ tái chế tiên tiến, phát triển vật liệu thân thiện môi trường và hạ tầng logistics xanh là điều kiện tiên quyết để tối ưu hóa tài nguyên và giảm thiểu phát thải.

Thứ ba, trong bối cảnh kinh tế số, thương mại điện tử đang phát triển mạnh mẽ, cần thúc đẩy các doanh nghiệp cung cấp nền tảng kinh doanh số tích cực hơn trong công tác bảo vệ môi trường thông qua các hành động giảm rác thải nhựa, bởi khi doanh nghiệp gắn việc kinh doanh với bảo vệ môi trường sẽ nâng cao được uy tín kinh doanh và tăng khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp. Đồng thời, khuyến khích người tiêu dùng sử dụng các sản phẩm bảo vệ môi trường, bởi việc thay đổi thói quen hành vi mua sắm của người tiêu dùng sẽ tác động tới các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh hướng tới bảo vệ môi trường.

Thứ tư, tăng cường kiểm tra, thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tập trung vào các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; tăng cường kiểm tra, thanh tra đột xuất, thực hiện thanh tra thường xuyên về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các vi phạm đối với các dự án, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây sự cố, ô nhiễm môi trường, áp dụng nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền” trong xử phạt vi phạm về môi trường. Đối với các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, nếu chưa đến mức độ truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải xử phạt hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường.

Trách nhiệm bảo vệ môi trường không chỉ là một yêu cầu pháp lý mà còn là điều kiện then chốt giúp các doanh nghiệp xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và thúc đẩy KTTH. Trong xu hướng toàn cầu hướng đến nền kinh tế xanh, việc thực hiện các cam kết bảo vệ môi trường đã trở thành một trong những yếu tố quan trọng quyết định năng lực cạnh tranh cũng như mở ra cơ hội phát triển lâu dài, ổn định và bền vững cho các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2020), *Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024), Tài liệu Diễn đàn “Phát triển kinh tế tuần hoàn: Xu hướng thế giới và định hướng chính sách tại Việt Nam”.
3. Barros, V., Matos, P. V., Sarmento, J. M., & Vieira, P. R (2022), *M&A activity as a driver for better ESG performance*, Journal of Cleaner Production.
4. OECD (2020), *Circular Economy, OECD Environment Topic*, <https://www.oecd.org/environment/circular-economy/>.
5. Hoài Thương, *GDP bình quân Việt Nam thay đổi thế nào sau 22 năm?*, <https://taichinhdoanhnghiep.net.vn/gdp-binh-quan-viet-nam-thay-doi-the-naosau-22-nam-d37974.html>.
6. Vũ Khuê, *Chuyển đổi xanh đối mặt với thách thức thiếu vốn*, <https://vneconomy.vn/chuyen-doi-xanh-doi-mat-voi-thach-thuc-thieu-von.htm>.
7. *Formosa cam kết bồi thường 500 triệu USD sau sự cố gây ONMT*, <https://dangcongsan.vn/thoi-su/formosa-cam-ket-boi-thuong-500-trieu-usd-sau-su-co-gay-o-nhiem-moitruong-396078.html>.